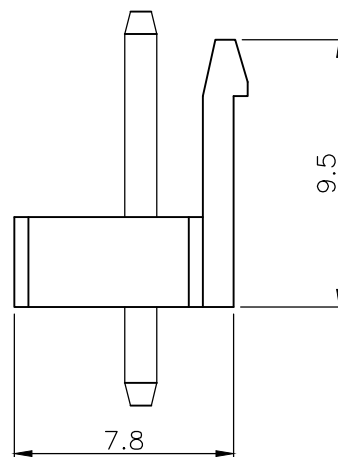
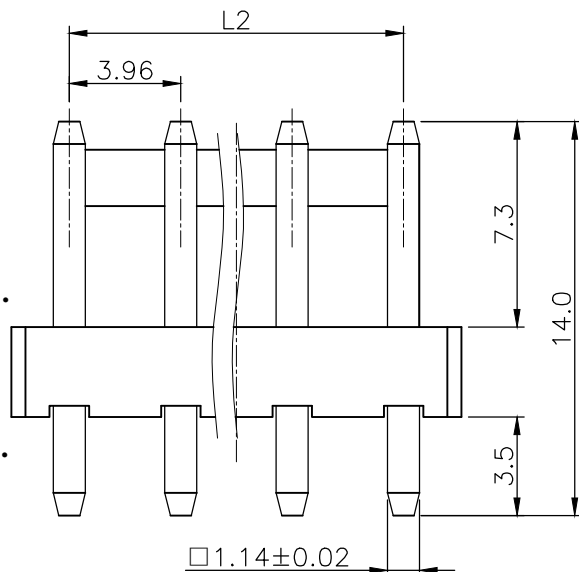
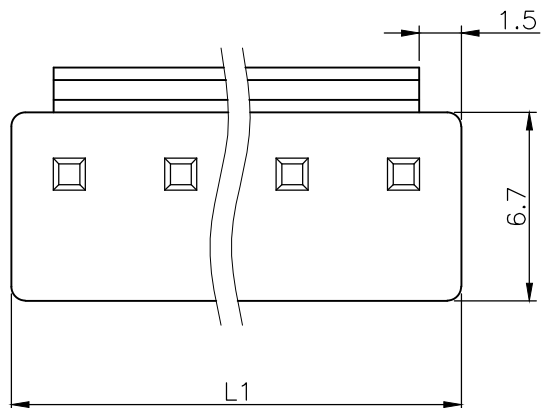


客户图



技术参数:

1. 额定电流: 7A AC/DC.
2. 额定电压: 250V AC/DC.
3. 工作温度: -20℃ to 85℃.
4. 接触电阻: 20mΩ Max.
5. 绝缘电阻: 1000MΩ Min.
6. 耐电压: 1500V AC/minute.
7. 符合ROSH要求.

材料

1. 基座: PA66.
2. 插针: 黄铜.
3. 电镀: 镍 和 锡.

变更单号	版本	日期	内容描述	变更者

VH-20A	79.2	75.24
VH-19A	75.24	71.28
VH-18A	71.28	67.32
VH-17A	67.32	63.36
VH-16A	63.36	59.4
VH-15A	59.4	55.44
VH-14A	55.44	51.48
VH-13A	51.48	47.52
VH-12A	47.52	43.56
VH-11A	43.56	39.6
VH-10A	39.6	35.64
VH-9A	35.64	31.68
VH-8A	31.68	27.72
VH-7A	27.72	23.76
VH-6A	23.76	19.8
VH-5A	19.8	15.84
VH-4A	15.84	11.88
VH-3A	11.88	7.92
VH-2A	7.92	3.96
名称	L1	L2

CAX 浙江创都电子科技有限公司
ZHEJIANG CHUANGDU ELECTRONICS AND TECHNOLOGY CO., LTD.

X. ±0.50	设计	叶云龙	日期	2020.10.17	名称	VH-nA
X.X ±0.25	审核	黄斌斌	日期	2020.10.17	料号	001-0009-***
X.XX ±0.20	批准	王红芳	日期	2020.10.17		
X° ±3°						
未注公差	比例	1:1	单位	mm	版本	A
					页码	1 OF 1
						A4
						☐